

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-PT

Ngày: 29/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Điều Văn Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1114/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thùy L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thùy L - sinh ngày 12/4/1991; Giới tính: Nữ; Định cư tại địa chỉ: Vương Quốc Anh; Chỗ ở hiện nay: Phố L, phường P, quận H, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam và Vương Quốc Anh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Tuấn H - sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị X - sinh năm 1969; Anh chị em có 02 chị em, bị can là con thứ nhất; Chồng: Chưa có; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011 (hiện đang sống ở Vương Quốc Anh); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Lê Tuấn H, sinh năm 1966 (bố đẻ bị cáo); địa chỉ: Phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lê Thùy L (sinh ngày 12/4/1991) là con của ông Lê Tuấn H (sinh năm 1966) và bà Phạm Thị X (sinh năm 1966). Đến năm 1999, ông H và bà X ly hôn; sau đó bà X sang Vương quốc Anh định cư và nhập quốc tịch Anh. Ngày 15/04/2003, Lê Thùy L được nhập quốc tịch Anh (theo diện có mẹ đẻ là người có quốc tịch Anh) và đến ngày 17/3/2004, Lê Thùy L sang Vương quốc Anh định cư

theo diện đoàn tụ với mẹ. Năm 2005, L trở về Việt Nam và sinh sống cùng với bố tại phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội.

Khoảng 21h30 phút ngày 29/3/2007, Lê Thùy L cùng nhóm bạn là Nguyễn Tuấn A (sinh ngày 21/6/1991; trú tại ngõ N, phường H, quận H, Hà Nội), Bùi Minh H1 (sinh năm 1987; trú tại phố L, phường B, quận H, Hà Nội), Nguyễn Thị Thanh H2 (sinh năm 1989; trú tại phường V, quận H, Hà Nội), Tô Vĩnh N (sinh năm 1989, trú tại ngõ T, phường T, quận H, Hà Nội) là bạn của L cùng chơi game tại quán Internet ở khu vực phường T, quận H, Hà Nội. Sau khi chơi xong, Tuấn A rủ cả nhóm về nhà bà của mình ở huyện T, Hà Nội để ngủ nhờ qua đêm. Do chỉ có 01 xe máy của H1 nên tất cả bàn nhau H1 sẽ chở H2 và N đi trước xuống khu vực Thị trấn V chờ; còn Tuấn A và L sẽ thuê xe ôm đi sau và khi đến V sẽ bỏ chạy không trả tiền xe ôm.

Sau đó, H1 chở H2 và N đi trước, còn lại Tuấn A và L. Lúc này, Tuấn A nói với L là sẽ thuê xe ôm đến chỗ vắng người, L giả vờ đi vệ sinh rồi tìm hòn gạch đập vào đầu người lái xe ôm cho ngất để lấy xe máy và tiền. L nói: “Tay em yếu sợ đập không ngất” thì Tuấn A nói cứ tìm gạch đưa cho Tuấn A đập nên L đồng ý. Thời điểm này, H1 đã chở N và H2 đến thị trấn V nhưng chờ lâu không thấy Tuấn A và L đến nên quay xe máy lại đón Tuấn A và L đi cùng. Trên đường đi, Tuấn A bảo H1 đợi để Tuấn A vào nhà bạn là Lục Văn T (sinh năm 1990; ở thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội) lấy áo khoác cho L mặc. Khi vào nhà, Tuấn A đã hỏi mượn của T 01 con dao. T hỏi: “Mượn dao làm gì” thì Tuấn A nói: “Để gọt hoa quả” nên T đưa cho Tuấn A mượn 01 con dao bằng sắt, đầu bằng, chuôi bằng gỗ dài 30cm. Sau khi mượn được dao, Tuấn A cất dao vào trong người và nói cho L biết việc sẽ dùng dao để đi cướp thì L vẫn đồng ý đi cùng. Khi đi đến chỗ H1, H2 ngồi đợi, Tuấn A nói với H1, H2 về ý định thuê xe ôm để cướp tài sản thì H2 và H1 nói: “Không được làm thế, chỉ bùong tiền thôi” nhưng Tuấn A và L không nói gì. Sau đó, H1 điều khiển xe máy chở cả nhóm đi về huyện T. Trên đường đi, Tuấn A bảo H1 khi đến khu vực N, huyện T, Hà Nội thì dừng xe cho Tuấn A và L xuống. Lúc này khoảng 23h40 phút cùng ngày, Tuấn A và L xuống xe của H1 rồi thuê anh Hoàng Văn H (sinh năm 1977; trú tại xã V, huyện T, Hà Nội, làm nghề lái xe ôm) chở hai người đến thôn P, xã L, huyện T, Hà Nội với giá 15.000 đồng. Trong khi anh H chở Tuấn A và L đi thì H1 nghĩ là Tuấn A đi về nhà bà của Tuấn A nên H1 điều khiển xe đi theo. Trên đường đi, Tuấn A bảo anh H chở đi lòng vòng, mục đích tìm địa điểm vắng người để cướp tài sản. Thấy thái độ của Tuấn A nên anh H nghi ngờ, không đi theo chỉ dẫn của Tuấn A mà dừng xe lại ở khu vực có đèn đường sáng và yêu cầu trả tiền. Tuấn A không trả tiền mà bảo anh H chở ra đường dân sinh cầu chui xã L mới trả tiền, mục đích tìm cơ hội để cướp tài sản. Anh H không đồng ý mà lái xe bỏ đi đến gần cổng trụ sở Ủy ban nhân dân xã L và gọi điện thoại báo cho Công an ở trạm N, huyện T, Hà Nội biết. Thấy ý định cướp tài sản bị anh H phát hiện, Tuấn A và L bỏ chạy theo chiều ngược lại thì gặp H1 đang dừng xe ở phía sau. Tuấn A bảo H1: “Nó nghi mình cướp” nên H1 điều khiển xe máy chở Tuấn A, L, H2 và N về nhà bà của Tuấn A ở xã C, huyện T, Hà Nội để ngủ nhờ. Trên đường đi, Tuấn A đã rút con dao tại khu vực

chợ Y, xã L. Đến nơi, bà của Tuấn A không cho ngủ nhờ nên H1 điều khiển xe chở cả nhóm quay về Hà Nội. Khi về đến khu vực thị trấn V, huyện T, Hà Nội thì cả nhóm bị Công an huyện T phát hiện, bắt giữ. Căn cứ lời khai của Tuấn A và L, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Tuấn A đến địa điểm vớt dao và thu giữ được tang vật là 01 con dao cán gỗ, mũi bằng dài 30 cm do Tuấn A mang theo để đi cướp tài sản.

Ngày 11/4/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh cấm khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Tuấn A và Lê Thùy L về tội Cướp tài sản theo quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau đó, Nguyễn Tuấn A và Lê Thùy L đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 09/11/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định truy nã đối với Lê Thùy L và Nguyễn Tuấn A. Ngày 12/11/2007, Tuấn A đến Công an huyện T đầu thú. Ngày 29/02/2008, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Nguyễn Tuấn A 48 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo Bản án số 14/2008/HSST ngày 29/02/2008.

Đối với Lê Thùy L, khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú đã bỏ trốn và sang Vương quốc Anh sinh sống. L khai không biết bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can và bị truy nã nên nhiều lần về Việt Nam thăm thân nhân. Ngày 21/8/2019, khi L đang ở Việt Nam thì bị Công an phường Đ, quận H, Hà Nội phát hiện, bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, bị can Lê Thùy L khai: Do thời gian đã lâu nên L không nhớ rõ được toàn bộ nội dung sự việc. L khẳng định các lời khai trước đây tại Công an huyện T, Hà Nội là đúng sự thật (Bút lục từ 101 đến 113).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐ ngày 15/05/2007 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, Hà Nội, kết luận: “...Một chiếc xe máy WAVE Việt Nam, biển kiểm soát 29U2-5466, số máy 5012044 và số khung 512009 có giá trị là 9.000.000 đồng”.

Tại công văn số 15496/QLXNC-P4 ngày 27/09/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có nội dung như sau: “...Bà Lê Thùy L xuất, nhập cảnh Việt Nam 17 lần. Đang sự được cấp 02 hộ chiếu Việt Nam số A0139943A và B1343813. Xuất cảnh lần đầu bằng hộ chiếu số A0139943A ngày 17/3/2004 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài. Ngày 17/8/2013, sử dụng hộ chiếu Anh số 466424008 nhập cảnh qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Gần nhất nhập cảnh ngày 20/8/2019 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài. Kèm theo lịch sử cấp hộ chiếu như sau:

- Đối với Số hộ chiếu A0139943A lấy tên là Lê Thùy L sinh ngày 12/04/1991; địa chỉ tại số 9C, ngõ C, phường Đ, quận H, Hà Nội. Ngày cấp 07/01/2002. Tình trạng: Đã hủy.

- Đối với số hộ chiếu B1343813 lấy tên là Lê Thùy L sinh ngày 12/04/1991; địa chỉ tại số 40, phố C, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng.

Tại công văn số 931/HTQTCT-QT ngày 09/9/2019 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực - Bộ Tư pháp về việc tra cứu quốc tịch Việt Nam của Lê Thùy

L như sau: “...Sau khi tra cứu danh sách công dân Việt Nam đã được Chủ tịch nước cho thôi quốc tịch Việt Nam, danh sách những người bị tước quốc tịch Việt Nam hiện đang lưu trữ tại Bộ Tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực không thấy có tên của bà Lê Thùy L...”.

Tại công văn số 3645/LS-QHLS ngày 23/10/2019 của Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao cung cấp về việc xác minh thông tin của Lê Thùy L như sau: “...Ngày 15/10/2019, Đại sứ quán Vương Quốc Anh tại Hà Nội có công hàm thông báo: Căn cứ dữ liệu của cơ quan chức năng Anh, Lê Thùy L sinh ngày 12/04/1991 tại Hà Nội, có giấy xác nhận nhập Quốc tịch Anh ngày 15/4/2003; Hộ chiếu 466424008 được cấp cho Lê Thùy L ngày 13/9/2010, hết hạn ngày 13/9/2020...”.

Đối với ông Lê Tuấn H (là bố của Lê Thùy L): Tài liệu điều tra xác định ông H không biết L bị khởi tố bị can và bị truy nã về tội Cướp tài sản. Ông H không tổ chức, xúi giục cho L bỏ trốn nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với chị Phạm Thị Thu H3 (là cô của Lê Thùy L): Do chị Hằng đã chết từ tháng 07/2019 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở lấy lời khai làm rõ việc chị H3 có tổ chức, xúi giục bị can Lê Thùy L xuất cảnh ra nước ngoài hay không.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HSST ngày 09/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:*

1. Tuyên bố: Lê Thùy L phạm tội “Cướp tài sản”;

2. Áp dụng: khoản 5 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Thùy L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/6/2020, bị cáo Lê Thùy L kháng cáo với nội dung xin miễn hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng do khi đó còn quá ít tuổi, không nhận thức đầy đủ pháp luật, khi biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, việc bị cáo đi sang Vương Quốc Anh là do bị cáo tưởng khi được bảo lãnh thì được đi, vì bên đó có mẹ bị cáo và bị cáo cũng đã có hộ chiếu của Anh từ năm

2003 trong thời gian ở Anh bị cáo cũng đi về Việt Nam 17 lần, từ đó đến nay bị cáo không vi phạm pháp luật Việt Nam cũng như ở Anh, bị cáo là mẹ đơn thân hiện có hai con còn nhỏ, cháu lớn sinh năm 2010, cháu nhỏ sinh năm 2011 hiện đang phải nhờ người nuôi dưỡng ở Vương Quốc Anh vì vậy xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Lê Tuấn H trình bày: Do ông và bà X ly hôn vì vậy việc quan tâm đến bị cáo chưa đầy đủ, để cháu phạm tội như vậy ông cũng thấy mình có một phần trách nhiệm, hiện nay bị cáo có hai con nhỏ đang phải nhờ người chăm sóc ở Vương Quốc Anh, thiếu thôn tình cảm của người mẹ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội quay lại Vương Quốc Anh để ổn định cuộc sống và nuôi dạy các cháu nhỏ.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy cấp sơ thẩm có một vài vi phạm tố tụng, tuy không nghiêm trọng nhưng cần nêu ra để rút kinh nghiệm. Hồ sơ gốc không có kết luận điều tra nhưng có biên bản giao kết luận điều tra; việc giao bản án, quyết định tố tụng còn chậm. Về nội dung, bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội cướp tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình hai giấy khai sinh xác nhận bị cáo hiện có hai cháu nhỏ đang sống ở Vương Quốc Anh, giấy biên nhận đã nộp án phí, thái độ khai báo thành khẩn. Vì tính nhân đạo cũng như để bị cáo sớm có ngày sang nước Anh để chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 21h30 phút ngày 29/3/2007, Lê Thùy L cùng nhóm bạn là Nguyễn Tuấn A, Bùi Minh H1, Nguyễn Thị Thanh H2, Tô Vĩnh N chơi game tại quán Internet ở khu vực phường T, quận H, Hà Nội. Sau khi chơi xong, Tuấn A rủ cả nhóm về nhà bà của mình ở huyện T, Hà Nội để ngủ nhờ qua đêm, do cả nhóm chỉ có một chiếc xe máy của H1 nên Nguyễn Tuấn A và Lê Thùy L bàn nhau thuê người chở xe ôm đến V rồi bỏ chạy không trả tiền xe ôm, nhưng sau đó Nguyễn Tuấn A lại bàn với L đưa người chở xe ôm đến chỗ vắng người để cướp tài sản. Tuấn A đã vào nhà bạn là Lục Văn T mượn 01 con dao bằng sắt, đầu bằng, chuôi gỗ dài 30cm và nói cho L biết việc sẽ dùng dao để đi cướp thì L đồng ý. Khoảng 23h40 phút cùng ngày, Tuấn A và L thuê anh Hoàng Văn H chở đến khu vực xã L, T, Hà Nội với giá 15.000 đồng. Trên đường đi, Tuấn A yêu cầu anh H đi lòng vòng những nơi vắng người nên anh H nghi ngờ không chở nữa. Anh H dừng xe ở nơi sáng đèn và yêu cầu Tuấn A trả tiền nhưng Tuấn A không trả. Anh

H đã lái xe bỏ đi và đến Công an trạm N, huyện T, Hà Nội trình báo nên Tuấn A và L chưa thực hiện được hành vi cướp tài sản của anh Hoàng Văn H. Sau khi phạm tội, Lê Thùy L bỏ trốn khỏi nơi cư trú; đến ngày 21/8/2019 bị bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Hà Nội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Tuấn A là người khởi xướng việc thuê xe ôm đến chỗ vắng người để thực hiện hành vi cướp tài sản, bị cáo L với vai trò đồng phạm, đồng ý với kế hoạch của Tuấn A và giúp Tuấn A thực hiện hành vi cướp tài sản. Tuy nhiên chưa kịp thực hiện hành vi phạm tội thì đã bị phát hiện và trình báo cơ quan công an, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 11 tháng 17 ngày) nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình thiếu sự giáo dục và quan tâm đối với bị cáo và do bị bạn bè rủ rê dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi được bảo lãnh bị cáo đã sang Anh sinh sống vì bị cáo có quốc tịch Anh từ ngày (15/04/2003 theo diện có mẹ đẻ là người có quốc tịch Anh) và đã xuất, nhập cảnh Việt Nam 17 lần, mỗi lần về bị cáo đều khai báo tạm trú tại địa phương. Đến ngày 21/8/2019 thì bị bắt giữ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Hà Nội và lúc này bị cáo cũng mới biết mình bị truy nã. Khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào nhân thân, thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng hưởng án treo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo đối với người dưới 16 tuổi phạm tội. Hiện bị cáo là bà mẹ đơn thân, có hai con còn nhỏ (cháu D Le sinh ngày 3/2/2010, cháu F Le ngày 2/5/2011) đang sinh sống tại Vương Quốc Anh, đang phải nhờ người nhà trông nom giúp. Hơn nữa trong vụ án bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, khi phạm tội do còn ít tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế và trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội thì đã bị phát hiện. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã suy nghĩ kỹ và khai là có biết bị khởi tố vụ án (về vấn đề này tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai không biết) vì lý do thời gian xảy ra vụ án từ năm 2007 nên bị cáo không nhớ chi tiết, lời khai này đã thể hiện thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã nộp án phí sơ thẩm hình sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy kể từ ngày phạm tội (ngày 29/3/2007) đến nay bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó chỉ có thể chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có ngày gặp lại và chăm sóc, nuôi dạy hai cháu nhỏ hiện đang ở Vương Quốc Anh. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin miễn hình phạt.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Thùy L, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo Lê Thùy L:

Áp dụng: khoản 5 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Thùy L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xác nhận bị cáo Lê Thùy L đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. được thể hiện tại biên lai thu tiền số AA/2016/0004619 ngày 26/3/2021 của Cục thi hành án thành phố Hà Nội.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thùy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2020/HSST ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Cục lãnh sự - Bộ ngoại giao;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Xuân Trọng